

Số/ No.: 06/2025/NQ-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 03 năm 2025
Ho Chi Minh City, March 24th, 2025

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
RESOLUTION OF THE BOARD OF DIRECTORS

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THE BOARD OF DIRECTORS

Căn cứ/ Pursant to:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
The Law on Enterprise No. 59/2020/QH14 dated June 17th, 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
The Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated November 26th, 2020;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Danh Khôi;
The Charter of Danh Khoi Group Joint Stock Company;
- Biên bản họp Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Danh Khôi số 05/2025/BB-HĐQT ngày 24/03/2025.
The Meeting Minutes of The Board of Directors of Danh Khoi Group Joint Stock Company No. 05/2025/BB-HĐQT dated March 24th, 2025.

QUYẾT NGHỊ
RESOLVED

Điều 1. Hội đồng quản trị thông qua việc thành lập Công ty TNHH Đầu tư Nông nghiệp Công nghệ cao NRC, chi tiết cụ thể như sau:

Article 1. The Board of Directors approves to establish NRC High-Tech Agricultural Investment Co., Ltd as follows:

Tên công ty bằng tiếng Việt: The Vietnamese name of company	Công ty TNHH Đầu tư Nông nghiệp Công nghệ cao NRC. NRC High-Tech Agricultural Investment Co., Ltd.
Tên công ty bằng tiếng nước ngoài: The English name of company	NRC High-Tech Agricultural Investment Co., Ltd.
Tên công ty viết tắt: Abbreviated name of company	NAGRI.

Loại hình công ty:

Business type

Vốn điều lệ:

Charter capital

Trụ sở:

Headquarters

Giá trị phần vốn góp của Công ty và tỷ lệ dự kiến:

The value of the Company's capital contribution and expected ratio

Người đại diện phần vốn của Công ty tại NAGRI:

Representative of the Company's capital at NAGRI

Ngành nghề kinh doanh/ *Business activities*

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

One member limited liability company.

50.000.000.000 (năm mươi tỷ) đồng.

VND 50,000,000,000 (fifty billion).

Số 3 Trần Nhật Duật, Phường Tân Định, Quận 1, TP.HCM.

3, Tran Nhat Duat Street , Tan Dinh Ward, District 1, Ho Chi Minh City.

50.000.000.000 (năm mươi tỷ) đồng, tương đương 100% vốn điều lệ của NAGRI.

VND 50,000,000,000 (fifty billion), equivalent to 100% of NAGRI's charter capital.

Ông Trịnh Văn Bảo – Phó Tổng Giám đốc Công ty.

Mr. Trinh Van Bao, Deputy General Director of the Company.

STT/No	Tên ngành/Business Name	Mã ngành/Business Code
1	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật) <i>Management consulting activities (excluding financial, accounting, and legal consulting)</i>	7020
2	Quảng cáo/ <i>Advertisement</i>	7310
3	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra) <i>Market research and public opinion polling (excluding prohibited State information and investigation services)</i>	7320
4	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh) <i>Organization introductions and trade promotion activities (excluding the use of fire, explosion effects, explosives, flammable substances, or chemicals for props in cultural programs, events, or films)</i>	8230
5	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>Real estate business, land use rights owned, used, or leased</i>	6810
6	Đại lý, môi giới, đấu giá <i>Agency, brokerage, auction activities</i>	4610

7	Trồng lúa <i>Rice cultivation</i>	0111
8	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác <i>Corn and other grain cultivation</i>	0112
9	Trồng cây hàng năm khác <i>Other annual crop cultivation</i>	0119
10	Hoạt động dịch vụ trồng trọt <i>Crop cultivation services</i>	0161
11	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch <i>Post-harvest services</i>	0163
12	Bán buôn gạo (không hoạt động tại trụ sở) <i>Wholesale of rice (not operating at the registered head office)</i>	4631
13	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn nông sản, nguyên liệu thức ăn gia súc, thức ăn thủy sản; Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc (không hoạt động tại trụ sở) <i>Wholesale of agricultural and forestry raw materials (excluding wood, bamboo, and rattan) and live animals</i> <i>Details: Wholesale of agricultural products, raw materials for livestock feed, aquaculture feed; Wholesale of rice, corn, and cereal grains (not operating at the registered head office).</i>	4620
14	Chế biến và bảo quản rau quả <i>Processing and preserving fruits and vegetables</i>	1030
15	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật <i>Production of animal and vegetable oils and fats</i>	1040
16	Bán buôn thực phẩm <i>Wholesale of food products</i>	4632
17	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm <i>Cultivation of perennial spice plants, medicinal plants, and aromatic plants</i>	0128
18	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật <i>Research and experimental development in natural sciences and engineering</i>	7211
19	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác <i>Wholesale of automobiles and other motor vehicles</i>	4511
20	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng <i>Production of non-alcoholic beverages and mineral water</i>	1104
21	Bán buôn tổng hợp <i>General wholesale trade</i>	4690
22	Bán buôn thực phẩm <i>Wholesale of food products</i>	4632
23	Bán buôn đồ uống <i>Wholesale of beverages</i>	4633

565-
TY
ĂN
DÀN
HỒI
Ồ CHỈ

24	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Other specialized wholesale not classified</i>	4669
25	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh <i>Retail of food products in specialized stores</i>	4722
26	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: giao nhận hàng hóa; hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan <i>Other supporting activities related to transportation</i> <i>Details: Freight forwarding; activities of agents</i> <i>handling customs procedures</i>	5229
27	Bốc xếp hàng hóa <i>Goods loading and unloading services</i>	5224
28	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa <i>Warehousing and storage services</i>	5210
29	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp <i>Wholesale of machinery, equipment, and agricultural</i> <i>machinery spare parts</i>	4653

Điều 2. Hội đồng quản trị giao cho Tổng Giám đốc triển khai các công việc có liên quan đến việc thành lập theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty để đảm bảo hiệu quả cao nhất cho Công ty.

Article 2. *The Board of Directors assigns the General Director to implement tasks related to the establishment in accordance with the law and the Company's Charter to ensure the highest efficiency for the Company.*

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban điều hành, các Đơn vị và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Article 3. *This Resolution shall be effective from the date of signing. Members of The Board of Directors, Board of Management, related units and individuals of the Company are responsible for implementing this Resolution.*

Nơi nhận / Recipients:

- Như trên / As Article 3;
- Lưu VPCT / Filed VPCT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ / ON BE HALF
OF THE BOARD OF DIRECTORS**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ /
CHAIRMAN OF THE BOARD**



LÊ THỐNG NHẤT